

Bản án số: 80/2024/HSST
Ngày 09 tháng 8 năm 2024

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đường Ngọc Đại và bà Phan Thị Nhung.

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thu Hương là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Trần Hồng Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại Nhà văn hóa tổ 1, phường Trưng Nhị, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2024/TLST - HS ngày 28 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2024/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Đỗ Quang A, sinh ngày 18 tháng 3 năm 2003; nơi cư trú: Khu T, xã H, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Tiến P và bà Nguyễn Thị H; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2024 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

2/ Nguyễn Thế T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1971; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 05/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Thế Đ và bà Đỗ Thị L; có vợ là Đỗ Thị T; có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không.

- Về nhân thân:

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 110/2011/HSST ngày 21/9/2011, Nguyễn Thế T bị Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội xử phạt 07

năm 06 tháng tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Đền nay đã được xóa án tích.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2020/HSST ngày 29/7/2020, Nguyễn Thế T bị Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt 02 năm tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đền nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2024 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 24/3/2024, Đỗ Quang A một mình đi bộ lang thang đến khu vực Kếu, thuộc thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc tìm mua ma túy Heroin để về sử dụng. Tại đây, A gặp và mua của 01 người đàn ông A không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, A đi bộ dọc đường Quốc lộ 2A theo hướng từ Hà Nội lên huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đến gần một gốc cây ven đường Quốc lộ 2A thuộc địa phận thị trấn Đ, huyện B để tìm nơi sử dụng ma túy. Cùng lúc, Nguyễn Thế T một mình đi đến chỗ A đang đứng, gặp A, T bắt chuyện làm quen với A, T hỏi A: “*Em có hàng không, để cho A ba trăm trắng*”. A hiểu ý của T là muốn hỏi mua ma túy Heroine của A với giá 300.000đ để sử dụng. Do đang có sẵn ma túy Heroine trong người nên A đã nảy sinh ý định bán ma túy cho T để kiếm lời, A nói: “*Có, đưa tiền đây*”. T lấy ra 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) đưa cho A, A cầm tiền của T rồi lấy từ trong người ra 01 gói ma túy Heroine đưa lại cho T đồng thời trả lại cho T 200.000đ tiền thừa. Sau khi bán ma túy cho T, A cất tờ tiền 500.000đ vào túi quần phía trước bên trái đang mặc còn T thì cầm gói ma túy Heroine vừa mua được của A trong lòng bàn tay trái đi tìm chỗ để sử dụng. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, T đi đến khu vực tổ dân phố 4 Đ, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc thì bị tổ công tác của Công an thành phố Phúc Yên kiểm tra phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan.

Sau khi bán ma túy cho T, A tiếp tục một mình đi bộ lang thang tại khu vực K tìm mua ma túy Heroin để sử dụng nhưng không tìm được người bán nên đã quay lại và đứng ở vị trí chỗ bán ma túy Heroin cho T trước đó.

Sau khi T bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, T đã chỉ dẫn Công an thành phố Phúc Yên đến vị trí T vừa mua ma túy của A trước đó thì thấy A vẫn đang ở đó. Lúc này, cả A và T đều nhận ra nhau, A có thừa nhận trước đó ít phút, A đã bán 01 gói ma túy Heroine cho T với giá 300.000đ như đã nêu ở phần trên.

Tang vật gồm: Thu tại lòng bàn tay trái của T 01 gói giấy bạc, bên trong có chứa chất cục bột màu trắng, được niêm phong trong phong bao ký hiệu A1 là ma túy T mua của A.

- Thu giữ tại túi quần bên phải đang mặc của T 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) là tiền thừa A trả lại cho T sau khi giao dịch mua bán ma túy.

- Thu giữ của A 500.000đ, trong đó 300.000đ tiền vừa bán ma túy cho T và 200.000đ tiền của A.

Tại kết luận giám định số: 813/KLGD - KTHS ngày 28/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã kết luận:

“Chất bột cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1786g (Không thấy, một bảy tám sáu gam, không kể bao bì) là loại Heroine.

Tại bản Kết luận giám định số: 864/KL - KTHS ngày 31/3/2024 và bản Kết luận giám định số: 848/KL - KTHS ngày 30/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

“Tìm thấy chất ma túy Morphine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của Đỗ Quang A và Nguyễn Thế T gửi đến giám định”.

Vật chứng của vụ án bao gồm: 01 bao gói niêm phong mẫu vật ký hiệu “MẪU TRẢ730” A1 = 0,1335 gam còn lại sau giám định do Cơ quan giám định hoàn trả là vật Nhà nước cấm lưu hành và 0,0ml mẫu cùng toàn bộ bao gói, được niêm phong kín.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Quang A và Nguyễn Thế T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như các nội dung đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số: 72/CT - VKSPY ngày 28/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Đỗ Quang A về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và Nguyễn Thế T về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố luận tội và trả lời đã phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với các vật chứng đã thu giữ được. Từ đó có đủ cơ sở để xác định, Đỗ Quang A phạm tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”* và truy tố Nguyễn Thế T phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố của mình đối với các bị cáo Đỗ Quang A và Nguyễn Thế T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Đỗ Quang A từ 02 (Hai) năm 08 (Tám) tháng đến 02 (Hai) năm 10 (Mười) tháng tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế T từ 01 (Một) năm 10 (Mười) tháng đến 01 (Một) năm 11 (Mười một) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất quan điểm về xử lý vật chứng liên quan đến vụ án và án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Đỗ Quang A và Nguyễn Thế T không có ý kiến gì tham gia tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không có kiến nghị hay khắc phục gì.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Đỗ Quang A và Nguyễn Thế T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố mà không có lời tự bào chữa nào khác. Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các vật chứng đã thu được và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 24/3/2024, tại khu vực tổ dân phố 4 Đ, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Công an thành phố Phúc Yên đã phát

hiện và bắt quả tang Nguyễn Thế T đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy Heroine có khối lượng 0,1786g, mục đích là để sử dụng cho bản thân.

Sau khi T bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, T đã chỉ dẫn Công an thành phố Phúc Yên đến vị trí T mua ma túy của A trước đó thì thấy A vẫn đang ở đó. Lúc này, cả A và T đều nhận ra nhau, A có thừa nhận trước đó ít phút, A đã bán 01 gói ma túy Heroine cho T với giá 300.000đ mục đích là để kiếm lời như đã nêu ở phần trên.

Với hành vi trên của các bị cáo đã có đủ cơ sở để khẳng định.

Bị cáo Đỗ Quang A phạm vào tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thế T phạm vào tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

- Điểm c khoản 1 Điều 249 quy định:

“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

c, Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

- Khoản 1 Điều 251 quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy đang là tệ nạn xã hội có chiều hướng ngày càng gia tăng, gây nên sự đau khổ bất hạnh cho nhiều gia đình; ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống xã hội. Tội phạm về ma túy là nguy cơ dẫn đến các tội phạm khác như trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cướp tài sản...ngoài ra nó còn là một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến căn bệnh thế kỷ: HIV - AIDS.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Mặc dù các bị cáo không ai có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự nhưng trước khi phạm tội, bị cáo T là người có nhân thân xấu. Năm 2011, T đã bị Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố

Hà Nội xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đến năm 2020 T lại bị Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện và chủ động đi cai nghiện. Ngược lại, sau khi chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương lại bị tái nghiện đến nay vẫn chưa từ bỏ được. Lần phạm tội này không bị coi là tái phạm nhưng cần thiết phải xử phạt bị cáo thật nghiêm minh. Bị cáo A là người có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự nhưng do lười lao động, chỉ thích ăn chơi đua đòi theo bạn bè xấu dẫn đến bị cáo bị nghiện ma túy; khi không còn tiền để thỏa mãn thì tìm cách mua ma túy về để vừa sử dụng và vừa để bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã gieo cái chết trắng cho người khác. Bị cáo không lấy cuộc đời mình ra làm bài học cho các con nghiện khác ngược lại bị cáo còn tìm cách tiếp tay cho các con nghiện bằng cách bán ma túy cho họ. Điều đó, chứng tỏ các bị cáo là những người coi T pháp luật. Do vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử cần phải xử phạt các bị cáo một mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa tội phạm chung.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nguồn gốc ma túy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo A khai nhận. Do bản thân bị nghiện ma túy nên khi có nhu cầu sử dụng, bị cáo đã tìm và mua ma túy của một người đàn ông, bị cáo không biết nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh người đàn ông bán ma túy cho A, khi nào làm rõ thì xử lý sau.

[3]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Do bao gói niêm phong ký hiệu “MẪU TRẢ 730” A1 = 0,1335 gam là mẫu vật được Cơ quan giám định hoàn trả lại sau khi đã giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và 0,0ml mẫu cùng toàn bộ bao gói, được niêm phong kín không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với số tiền 200.000đ, thu giữ tại túi quần bên phải đang mặc của Nguyễn Thế T. Quá trình điều tra đã làm rõ, số tiền trên là tiền thừa A trả lại cho T khi giao dịch mua bán ma túy không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu để sung quỹ Nhà nước 300.000đ của A là tiền thu lời bất chính do hành vi bán ma túy mà có.

- Trả lại cho A 200.000đ là tiền của A không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249; 251 của Bộ luật hình sự quy định, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Do vậy, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng, bản thân các bị cáo là đối tượng bị nghiện ma túy, công việc không ổn định, thu nhập bấp bênh, bản thân không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Các bị cáo Đỗ Quang A và Nguyễn Thế T đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên./.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo: Đỗ Quang A phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và Nguyễn Thế T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Đỗ Quang A 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 24/3/2024.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Thế T 01 (Một) năm 10 (Mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 24/3/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bao gói niêm phong ký hiệu “MÃU TRÁ 730” A1 = 0,1335 gam (Không phẩy, một ba ba năm gam) do Cơ quan giám định hoàn trả là vật Nhà nước cấm lưu hành và 0,0ml mẫu cùng toàn bộ bao gói, được niêm phong kín không còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho Nguyễn Thế T 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho Đỗ Quang A 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu của Đỗ Quang A 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên và Công an thành phố Phúc Yên ngày 23 tháng 7 năm 2024).

Về án phí: Các bị cáo Đỗ Quang A và Nguyễn Thê T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan CSĐT - CA thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan THA. HS thành phố Phúc Yên;
- Chi cục THA.DS thành phố Phúc Yên;
- UBND xã nơi bị cáo đang cư trú;
- Lưu HS vụ án; bộ phận theo dõi THA.HS; VT; bị cáo.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Hạnh